

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
(Ban hành theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quan hệ lao động**

Hệ đào tạo: **Chính qui**

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo những cử nhân Quan hệ lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có tinh thần phục vụ công nhân, viên chức, lao động và nhân dân, có tinh thần say mê, yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **1.2.1. Kiến thức**

Cử nhân Quan hệ lao động được trang bị kiến thức, kỹ năng xử lý mọi mối quan hệ lao động trong đơn vị và ngoài xã hội; quan hệ xã hội, quan hệ quần chúng; kỹ năng tổ chức lực lượng quần chúng lao động; phương pháp phân tích, đánh giá và ra quyết định liên quan trong ứng xử với người lao động và đoàn thể của họ. Sinh viên được đào tạo khả năng tham gia vào quá trình quản trị kinh doanh tại doanh nghiệp như một nhà quản trị nguồn nhân lực; cũng như có kỹ năng thương lượng, thuyết phục đám đông.

#### **1.2.2. Kỹ năng**

Học phần tập trung hình thành cho người học các kỹ năng thương lượng tập thể, kỹ năng ký hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, giúp người học vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm trong việc Thương lượng tập thể, hợp đồng lao động và

ký kết thỏa ước lao động tập thể. Các kỹ năng đặc thù trong việc hòa giải, trọng tài và giải quyết các tranh chấp lao động.

Học phần hình thành cho người học các phương pháp xây dựng kế hoạch triển khai Quan hệ lao động (phương pháp xây dựng, xác định các tiêu chí, mục tiêu phát triển Quan hệ lao động mang tính hiệu quả). Các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thỏa thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết, cũng như các quy định của Nhà nước.

### **1.2.3. Thái độ**

Giúp người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy định đạo đức xã hội và yêu cầu của một cán bộ công đoàn trong quá trình thực hiện vai trò, nhiệm vụ của một cán bộ công đoàn chuyên nghiệp.

### **1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân đại học quan hệ lao động có thể làm việc trong tất cả các loại hình doanh nghiệp với sứ mạng bảo vệ quyền lợi người lao động, tạo môi trường làm việc tích cực, điều hành nhân sự trong doanh nghiệp hoặc chuyên viên quan hệ công chúng, chuyên viên giải quyết tranh chấp lao động, cán bộ công đoàn, cán bộ nhân sự, chuyên viên nghiên cứu về lao động và công đoàn. Ngoài ra cử nhân quan hệ lao động có thể học lên cao học để tham gia giảng dạy trong các trường đại học.

#### ***Vị trí công tác cụ thể***

1. Giám đốc nhân sự hay trưởng phòng tổ chức cán bộ trong doanh nghiệp.
2. Trưởng phòng quan hệ công chúng (PR).
3. Chủ tịch công đoàn, ủy viên ban chấp hành công đoàn, cán bộ công đoàn chuyên trách, Trưởng ban chuyên đề trong hệ thống tổ chức công đoàn.
4. Chuyên viên nghiên cứu về lao động và công đoàn cho các viện, trường đại học và các trung tâm đào tạo và giới thiệu việc làm.
5. Chuyên viên tư vấn, nghiên cứu cho các dự án về lao động, xã hội; về công đoàn; về quan hệ công chúng.

6. Chuyên viên thương lượng và xử lý các bất đồng xã hội tại các bộ phận cần công tác này.

#### **1.2.5. Trình độ ngoại ngữ của người học sau tốt nghiệp**

Có trình độ tiếng anh tương đương trình độ B Châu âu

#### **1.2.6. Trình độ Tin học của người học sau tốt nghiệp**

Có trình độ tin học tương đương trình độ B

### **2. Thời gian đào tạo**

4 năm (48 tháng)

### **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá**

130 tín chỉ (chưa bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)

Trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 44 tín chỉ (32.8%),
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 80 tín chỉ (59.7%)
- + Kiến thức cơ sở của khối ngành: 31 tín chỉ (23.1%)
- + Kiến thức ngành: 49 tín chỉ (36.6%)
- Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp cuối khoá: 10 tín chỉ (7.69%)

### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi vào trường đại học Công đoàn:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc.

- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18 - 8 - 1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20 - 8 - 1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

#### **5.1. Quy trình đào tạo:**

- Đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Tổ chức đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*) và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn thay thế Quyết định số 578/QĐ-ĐHCĐ ngày 8/9/2010 của Hiệu trưởng về việc ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*)

## **5.2. Điều kiện tốt nghiệp:**

Theo hiện theo Điều 27 về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) và Điều 26 về về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn* )

## **6. Thang điểm**

Theo thang điểm 10, sau đó được chuyển thành điểm chữ (A,B,C,D,F) ; Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn

## 7. Nội dung chương trình

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
<b>I</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>44</b>
<b>I.1.</b>	<b>Học phần bắt buộc (không kể GDTC, GDQP)</b>	<b>32</b>
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Hp1)	2
2.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Hp2)	3
3.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5.	Anh văn cơ bản I	3
6.	Anh văn cơ bản II	3
7.	Anh văn cơ bản III	3
8.	Toán cao cấp C1	3
9.	Toán cao cấp C2	2
10.	Tin học đại cương	3
11.	Lý thuyết Xác suất và thống kê toán	3
12.	Pháp luật đại cương	2
13.	Giáo dục thể chất	5
14.	Giáo dục quốc phòng	8
<b>I.2.</b>	<b>Học phần tự chọn</b>	<b>12</b>
15.	Soạn thảo văn bản	2
16.	Lôgic học	2
17.	Văn hóa doanh nghiệp	2
18.	Xã hội học đại cương	2
19.	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam	2
20.	Tâm lý học đại cương	2
<b>II</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>76</b>
<b>II.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành</b>	<b>25</b>
<b>II.1.1.</b>	<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>21</b>
21.	Kinh tế vi mô	3
22.	Kinh tế vĩ mô	3
23.	Marketing căn bản	3
24.	Kinh tế lượng	3
25.	Nguyên lý kế toán	3
26.	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
27.	Tài chính - Tiền tệ	3
<b>II.1.2.</b>	<b>Kiến thức tự chọn</b>	<b>2</b>
28.	Tâm lý học lao động	2
<b>II.2.</b>	<b>Kiến thức ngành</b>	<b>53</b>
<b>II.2.1.</b>	<b>Kiến thức bắt buộc</b>	<b>16</b>
29.	Nguyên lý quan hệ lao động	3

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
30.	Chiến lược quan hệ lao động	2
31.	Quan hệ đối tác xã hội	2
32.	Thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động	2
33.	Giải quyết tranh chấp lao động, tổ chức đình công	2
34.	Quản trị nhân lực 1	3
35.	Đối thoại xã hội	2
STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
<b>II.2.2.</b>	<b>Kiến thức tự chọn</b>	<b>32</b>
36.	Quản trị học	2
37.	Kinh tế nguồn nhân lực	2
38.	Tổ chức lao động khoa học và định mức lao động	2
39.	Thống kê lao động	2
40.	Lập và quản lý dự án đầu tư	2
41.	Kinh tế phát triển	2
42.	Quan hệ công chúng	2
43.	Dân số và phát triển	2
44.	Bảo hộ lao động	2
45.	Hành vi tổ chức	2
46.	Kỹ năng áp dụng pháp luật	2
47.	Lịch sử phong trào công nhân, công đoàn thế giới & Việt Nam	2
48.	Luật lao động và Luật Công đoàn	2
49.	Kỹ năng giao tiếp	2
50.	Khoa học quản lý	2
51.	Thực tập môn học	2
<b>II.2.3</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>5</b>
52.	Tin học ứng dụng	2
53.	Anh văn chuyên ngành	3
<b>III</b>	<b>THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b> - KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, hoặc - HỌC VÀ THI MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN	<b>10</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>130</b>

## 8. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	MÃ HP	Học phần	Số TC	Học kỳ thứ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
1	1805	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I	2	2									
2	1806	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin II	3		3								
3	1807	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2							
4	1802	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3						
5	2308	Anh văn cơ bản 1	3		2								
6	2309	Anh văn cơ bản 2	2			2							
	2310	Anh văn cơ bản 3	2				2						
7	2311	Anh văn cơ bản 4 (TOEIC)	2					3					
8	2110	Toán cao cấp C1	3			3							
9	2111	Toán cao cấp C2	2		2								
10	2401	Tin học đại cương	3	3									
11	2106	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3							
12	1431	Pháp luật đại cương	2	2									
13	2002-2010	Giáo dục thể chất	5	1	1	1	1	1					
14	2001	Giáo dục quốc phòng	8	8									
15	2107	Soạn thảo văn bản	2			2							
16	1804	Lôgic học	2		2								
17	1617	Văn hóa doanh nghiệp	2			2							
18	1911	Xã hội học đại cương	2		2								
19	1222	Tâm lý học đại cương	2		2								
20	1110	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam	2		2								
21	2203	Kinh tế vi mô	3			3							
22	2204	Kinh tế vĩ mô	3				3						
23	1507	Marketing căn bản	3				3						
24	2105	Kinh tế lượng	3				3						
25	1310	Nguyên lý kế toán	3				3						
26	2206	Nguyên lý thống kê kinh tế	3					3					
27	1712	Tài chính - Tiền tệ	3					3					
28	1225	Tâm lý học lao động	2					2					
29	1109	Nguyên lý quan hệ lao động	3					3					

30	1101	Chiến lược quan hệ lao động	2						2		
31	1608	Quan hệ đối tác xã hội	2					2			
32	1112	Thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng LĐ	2						2		
33	1104	Giải quyết tranh chấp LĐ, tổ chức đình công	2						2		
34	1609	Quản trị nhân lực I	3					3			
35	1103	Đối thoại xã hội	2					2			
36	1512	Quản trị học	2			2					
37	1606	Kinh tế nguồn nhân lực	2					2			
38	1615	Tổ chức lao động khoa học và định mức LĐ	2				2				
39	2208	Thống kê lao động	2					2			
40	2205	Lập và quản lý dự án đầu tư	2						2		
41	2202	Kinh tế phát triển	2			2					
42	1111	Quan hệ công chúng	2					2			
43	1616	Dân số và phát triển	2		2						
44	1004	Bảo hộ lao động	2					2			
45	1604	Hành vi tổ chức	2						2		
46	1403	Kỹ năng áp dụng pháp luật	2					2			
47	1107	Lịch sử phong trào công nhân, công đoàn thế giới và Việt Nam	2				2				
48	1419	Luật lao động và Luật Công đoàn	2						2		
49	2113	Kỹ năng giao tiếp	2		2						
50	1105	Khoa học quản lý	2						2		
51	1113	Thực tập môn học	2						2		
52	2403	Tin học ứng dụng	2						2		
53	2302	Anh văn chuyên ngành	3				3				
54	1114	Thực tập, làm khoá luận tốt nghiệp	10							10	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>143</b>	<b>16</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>22</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>10</b>



## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

#### 10.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

#### 10.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần chuyên ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Hệ thống phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học đa phương tiện lớn	2	100	Bàn ghế HS	100	Phục vụ các môn học lý thuyết
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
2	Phòng học đa phương tiện nhỏ	4	80	Bàn ghế HS	80	Phục vụ các môn học lý thuyết và thảo luận nhóm
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
3	Phòng Lab học ngoại ngữ	1	60	Máy chủ	01	Các học phần ngoại ngữ
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
4	Phòng máy tính	1	60	Máy chủ	01	Các học phần Tin học
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	

## **11.2. Thư viện**

- Tổng diện tích thư viện: 1200 m<sup>2</sup> (4 tầng x 300m<sup>2</sup>/tầng)
- Trong đó diện tích phòng đọc: 200 m<sup>2</sup> (2 phòng)
- Số chỗ ngồi: 200
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: Unilib
- Thư viện điện tử: Có thư viện điện tử, gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm, các máy tính cấu hình mạnh, đường truy nhập tốc độ 64; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường?
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 20

## **11.3. Danh mục giáo trình, tập bài giảng**

### **11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần đại cương và cơ sở ngành**

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

### **11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần chuyên ngành:**

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

### **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Chương trình đào tạo này của Trường Đại học Công đoàn là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức, kỹ năng cho ngành **Quan hệ lao động**; là cơ sở giúp Nhà trường quản lý chất lượng quá trình đào tạo, các bộ phận trong trường thiết kế, bổ sung kiến thức, kỹ năng từ học phần cho phù hợp.

- Phòng Đào tạo căn cứ chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng năm học, học kỳ.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chương trình theo dõi quá trình tổ chức thực hiện

- Khoa, bộ môn căn cứ chương trình phân công giảng viên tham gia thực hiện.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Phạm Văn Hà**